

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST  
Ngày 26/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Như Phượng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Lan

Bà Chu Thị Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 04/4/2022 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 77/TB-TA ngày 18/4/2022 đối với bị cáo:

**Phạm Văn T**, sinh năm 1974 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr và bà Hoàng Thị V; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1974 và 02 con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; ngày 28 tháng 9 năm 2021, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Hà Ngọc Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Phạm Văn Q1, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Chị Phạm Thị Th, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Chị Võ Thanh M, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Hà Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Chị Phạm Cao Thảo T, sinh năm 2008.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng chị Phạm Cao Thảo T: Bà Cao Thị B (mẹ của chị T).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại nhà bà Phạm Thị T (Sinh năm: 1970) ở Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai, có tổ chức đám giỗ cho chồng bà T nên Phạm Văn T (Sinh năm: 1974, trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K) - là em chồng bà T, đến phụ cùng gia đình làm cơm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày sau khi đã cúng xong thì có mời hàng xóm tổ chức ăn uống tại nhà. Trong lúc uống rượu, giữa Hà Ngọc Q (Sinh năm: 1991, trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K) và Phạm Văn Q1 - là con ruột T có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau về việc mời nhau uống rượu. Thấy vậy, T ở bàn bên cạnh đi sang để giảng hòa và bắt Q1 xin lỗi Q nên Q1 xin lỗi Q rồi bỏ về nhà. Lúc này, Q chửi bới và thách thức đánh nhau với cha con T, nhưng được mọi người can ngăn nên Q đi

về. Sau đó, mọi người dọn dẹp, không uống rượu nữa mà chỉ ngồi chơi uống nước tại sân nhà bà T. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Q quay lại cùng ngồi uống nước và tiếp tục có những lời nói xúc phạm, hỗn láo, chửi bới thách thức đánh nhau với T và nói: *“Cả bố, cả con chơi luôn”*, đồng thời Q còn đe dọa nói sẽ gọi anh em bạn bè đến đánh cha con Thái. Nghe vậy, T bức xúc trước việc bị Q xúc phạm hai cha con nên nảy sinh ý định lấy dao đâm Q. Sau đó, T đi xuống bếp lấy một con dao nhọn bằng Inox cả lưỡi và cán dài 24cm, lưỡi dao sắc nhọn dài 13cm cầm dao ở tay phải, giấu trong túi quần bên phải để không bị phát hiện và T đi lên đến đứng sau lưng Q (Q lúc này đang ngồi uống nước), tay phải rút dao từ túi quần ra, tay trái ôm giữ cổ Q, rồi vòng tay phải cầm dao ra phía trước đâm mạnh một nhát hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau vào ngực trái của Q, khi đâm xong T để dao dính tại ngực Q và nói: *“tao đâm mày xong tao cũng đi luôn”*, T được mọi người can ngăn sau đó tự đi về nhà. Riêng Q sau đó được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai để cấp cứu, mổ lấy dị vật (con dao còn dính trên ngực Q). Đến ngày 16 tháng 12 năm 2020, Q xuất viện. Đối với Phạm Văn T sau khi gây án, tại Cơ quan điều tra khai đã nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã thu giữ hung khí mà Phạm Văn T đã sử dụng để gây án là 01 con dao inox, màu bạc, dài 24 cm, lưỡi dao dài 13 cm.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định số 10/QĐ về việc trưng cầu giám định thương tích đối với Hà Ngọc Q. Qua giám định, tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 67/21/TgT ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận đối với thương tích của Hà Ngọc Q như sau:

*“1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

- Một sẹo vết thương phần mềm mặt dưới ngoài xương đòn trái kích thước (2,5x0,6)cm, sẹo liền.
- Một sẹo mổ nằm ngang sát bờ dưới xương đòn trái kích thước (8,5x0,3)cm, sẹo liền.
- Một sẹo mổ nằm dọc giữa ngực trái kích thước (11x0,4)cm, sẹo liền.
- Một sẹo mổ đặt nội khí quản mặt trước cổ kích thước (1,3x0,7)cm, sẹo liền.
- Một sẹo mổ dẫn lưu đường nách giữa bên trái kích thước (1,7x0,1)cm, sẹo liền.

- Vết thương thấu ngực xuyên thủng thùy trên phổi trái đã điều trị phẫu thuật không để lại di chứng.

- Vết thương thấu ngực: Tràn máu, tràn khí màng phổi trái đã phẫu thuật không để lại di chứng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21% (Hai mươi một phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT”.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-P2 ngày 14 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

## **2. Diễn biến tại phiên tòa:**

\* Bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

\* Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội **“Giết người”**

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 6 (Sáu) năm đến 7 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021.

Về dân sự: Do người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: 01 (Một) con dao bằng Inox bị cáo sử dụng đâm người bị hại là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về hành vi phạm tội:**

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 12 giờ ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại nhà bà Phạm Thị T tại tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai tổ chức cúng giỗ và ăn uống. Trong lúc ăn uống rượu, giữa anh Hà Ngọc Q và anh Phạm Văn Q1 (con trai của bị cáo Phạm Văn T) xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo đã bắt Q1 xin lỗi Q, sau đó, Q1 và Q cùng bỏ về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Q quay lại cùng ngồi uống nước và tiếp tục có những lời nói xúc phạm, hỗn láo, chửi bới thách thức đòi đánh nhau với bị cáo và nói: *“Cả bố, cả con chơi luôn”*, đồng thời Q còn đe dọa nói sẽ gọi anh em bạn bè đến đánh cha con bị cáo. Nghe vậy, bị cáo bức xúc trước việc bị Q xúc phạm nên bị cáo đi xuống bếp lấy một con dao nhọn bằng Inox cả lưỡi và cán dài 24cm, lưỡi dao sắc nhọn dài 13cm cầm dao ở tay phải, giấu trong túi quần bên phải, đi lên đến đứng sau lưng Q, tay phải rút dao từ túi quần ra, tay trái ôm giữ cổ Q, rồi vòng tay phải cầm dao ra phía trước đâm mạnh một nhát hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau vào ngực trái của Q. Do được mọi người đưa đi cấp cứu kịp thời nên anh Q không ảnh hưởng đến tính mạng nhưng bị tổn hại 21% sức khỏe.

Xét thấy nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi của bị hại đã có những lời nói xúc phạm, hỗn láo, chửi bới, thách thức bị cáo nên bị cáo đã có hành động dùng dao đâm vào ngực là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

**[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của bị cáo:**

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ và bị cáo cũng nhận thức được việc dùng dao đâm vào ngực người khác có thể dẫn đến hậu quả chết người nhưng chỉ vì bức tức bị hại đã có lời nói xúc phạm mà bị cáo đã dùng dao đâm bị hại làm bị hại bị tổn hại về sức khỏe. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị

cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo cùng các con bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị hại cũng có một phần lỗi. Ngoài ra nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo không có học vấn nên nhận thức hạn chế, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xét bị cáo dùng dao đâm vào ngực là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, nhưng bị hại chưa chết là do yếu tố khách quan. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp hoàn thành về hành vi nhưng chưa đạt về hậu quả, hậu quả chết người chưa xảy ra thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 khi quyết định hình phạt.

[5] Về dân sự: Bị hại Hà Ngọc Q yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị là 39.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 70.000.000 đồng. Bị cáo và các con bị cáo là anh Phạm Văn Q1 và chị Phạm Thị Th đã bồi thường toàn bộ chi phí trên cho bị hại. Bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ngoài ra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn Q1 và chị Phạm Thị Th cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 (Một) con dao nhọn bằng Inox, dài 24 cm, lưỡi dao dài 13 cm, rộng 02 cm bị cáo đã dùng đâm bị hại là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Giết người*”**

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **6 (Sáu) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2021.

**2.** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) con dao nhọn bằng inox, dài 24 cm, lưỡi dao dài 13 cm, rộng 02 cm.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 38/2022 ngày 08/3/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai).*

**3.** Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn T

**4.** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS, THS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Như Phượng**